

Số: 06 /QĐ-HKH

Biên Hòa, ngày 11 tháng 07 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa.

CHỦ TỊCH HỘI KHUYẾN HỌC THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 3667- TB/TCKH ngày 27/06/2024 của Phòng tài chính kế hoạch thành phố về thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Hội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều II: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều III: Toàn thể cán bộ cơ quan Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP. Biên Hòa;
- Phòng Tài chính & Kế hoạch TP. Biên Hòa;
- Lưu: VP, Kế toán.

TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Yến

Số: /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: HỘI KHUYẾN HỌC TP BIÊN HÒA

Mã chương: 724

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 21/3/2024 giữa Hội Khuyến học thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 *(không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng)* của Phòng Tài chính – Kế hoạch như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 395.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 365.000.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 30.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 394.997.505 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 394.997.505 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 2.495 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:..... đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận:..... đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:..... đồng;

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Hội Khuyến học thành phố cung cấp (*Hội Khuyến học chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2023.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Hội Khuyến học thành phố cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính- Kế hoạch thuyết minh số liệu như sau:

3.1. Về số thu:

Đơn vị không có báo cáo nguồn thu.

3.2. Về số chi:

- Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

3.3 Số kinh phí tồn:

- Kinh phí hủy dự toán: 2.495 đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
- Trích lập các Quỹ:..... đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về công khai tài chính: thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị hạch toán đúng mục lục ngân sách, chi trong dự toán được giao.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

2. Kiến nghị:

Phòng Tài chính – Kế hoạch chỉ thực hiện quyết toán các khoản thu đơn vị đã báo cáo trong hồ sơ, báo cáo quyết toán nộp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch. Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để nguồn thu ngoài sổ sách, báo cáo.

Nơi nhận:

- Hội Khuyến học TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thanh Thủy